TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2024/HSST
Ngày 21/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trâm**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Dũng**.
+ Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXX-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU HOÀNG P;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/8/2000, tại: TP.Đà Nẵng; ĐKHKTT: Tổ 46, Phường H, Quận C, TP.Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: K42/10 đường 3, Phường T, Quận H, TP.Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: LĐPT. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu P (sinh năm 1962), con bà: Nguyễn Thị Lệ H (sinh năm 1970). Cùng trú tại: Tổ 46, Phường H, Quận C, TP. Đà Nẵng; Gia đình bị cáo có hai 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận N, TP. Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị Thủy V**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: 43 An T, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Bà **Trần Thị Quỳnh N**, sinh năm: 2001. Địa chỉ: K249/20 H, phường H, quận T, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phan Nguyễn Q**, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ 17 phường H, quận L, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Ông **Lê Minh N,** sinh năm: 1992. Địa chỉ: K140/46 N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. *Có mặt.*

3. Bà **Trần Thị Kim C** (Chủ hộ kinh doanh cho thuê xe ô tô – xe máy Ánh N), sinh năm: 1996. Địa chỉ: Lô 07,08 Khu B2.130 KĐT Đ – H, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

4. Ông **Phạm Đức H**, sinh năm: 2005. Địa chỉ: Lô 07,08 Khu B2.130 KĐT Đ – H, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

5. Chị **Lê Vũ Tú Q**- Sinh năm: 2004, HKTT: Phường 4, TP Đông Hà, Quảng Trị. Chỗ ở hiện nay: K42/01 đường 3 phường T, quận H, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần nên Nguyễn Hữu Hoàng P nảy sinh ý định đi cướp tài sản để lấy tiền trả nợ. Chiều ngày 29/11/2023, P thuê của chị Trần Thị Kim C (sinh năm 1996, trú tại: Tổ 02, Phường H, Quận N, TP.Đà Nẵng) một xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu đen, BKS: 43H1-363.xx sử dụng để đi cướp tài sản. Đến 0 giờ 10 phút ngày 30/11/2023, P điều khiển xe mô tô trên chạy từ nhà trọ của P (tại K42/10 đường 3/2, Phường T, Quận H, TP. Đà Nẵng) qua nhiều tuyến đường trên địa bàn TP. Đà Nẵng với mục đích tìm người có tài sản để cướp. Trên đường đi, P ghé vào một quán ven đường mua con dao dài khoảng 30 cm bỏ vào túi áo khoác. Khi đi trên đường P, Quận S, TP.Đà Nẵng thì P phát hiện chị Nguyễn Thị Thuỷ V (sinh năm 1994, trú tại số 43 đường A 7, Phường M, Quận N, TP.Đà Nẵng) đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều rẽ hướng về đường V thì P nảy sinh ý định cướp tài sản của chị V. Sau đó, P điều khiển xe bám theo chị V đi từ tuyến đường P - V - N - A 6 – A 7. Khi đi đến đường A 6 (thuộc Phường M, Quận N, TP. Đà Nẵng), P nhìn thấy chị V dừng xe trước số nhà 4x, đường A 7 và chuẩn bị mở cửa đi vào nhà nên P tiếp tục cho chạy xe theo các tuyến đường A 6 - H - A 9 - A 7 rồi quay lại đường A 6 với mục đích quan sát xung quanh vị trí căn nhà của chị V. Khi chạy xe trên đường An Thượng 6 rẽ qua đường Hoàng Kế Viêm thì P nhìn thấy bên cạnh căn hộ của chị V có bãi đất trống nên P chọn địa điểm này là nơi khống chế chị V đến để cướp tài sản. Sau đó, P dừng xe trước quán nhậu Nướng P (tại đường A 6) rồi xuống xe đi bộ dọc vỉa hè đến trước số nhà 4x, đường A 7. Tại đây, P nhìn thấy chị V đã vào bên trong và đóng cổng lại nên P tiến đến giả vờ gõ cửa. Lúc này, chị V tưởng là người trong căn hộ nên quay ra mở cửa cho P. Khi chị V vừa mở cửa ra, P dùng tay phải rút ra con dao đã chuẩn bị sẵn bỏ trong túi áo khoác ra chỉa mũi dao hướng về chị V và yêu cầu chị V đi theo sự chỉ dẫn của P đến bãi đất trống bên cạnh nhà trọ rồi dừng tại lối thoát hiểm phía sau số nhà 3x, đường A 7. Tại đây, P dùng dao đe doạ, uy hiếp chị V phải thực hiện các yêu cầu của P nhằm chiếm đoạt tài sản của chị V. P yêu cầu đưa điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu đen và đọc mật khẩu để P thoát tài khoản Icloud Iphone. Sau đó, P dùng điện thoại này đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng V của chị V rồi yêu cầu chị V đọc mật khẩu mở tài khoản ngân hàng để chuyển đi số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản của chị V đến tài khoản Game có tên: 7Ball.com của P thông

qua tài khoản 1035725xxx của Ngân hàng V mang tên Phạm Văn C và yêu cầu chị đưa thêm cho P số tiền mặt là 3.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của chị V, P yêu cầu chị V cởi hết quần áo và túi sách đeo trên người bỏ tại vị trí đầu bậc thềm phía sau cửa thoát hiểm số nhà 3x A 7. P bỏ con dao xuống đầu bậc thềm và lùi người lại phía sau cầm điện thoại vừa cướp được của chị V bằng 2 tay đưa lên trước mặt và nói với chị V *"giờ ta chụp ảnh, nếu mi báo công an ta sẽ đăng lên Facebook cho mọi người biết"* và bấm sáng đèn Plash liên tiếp 02 cái. Thấy vậy, chị V liền có hành động quỳ xuống van xin rồi chồm người lên trước, dùng tay phải chụp lấy con dao mà P bỏ trên bậc thềm rồi nhanh chóng đứng người dậy chỉa mũi dao về phía P. Lúc này, P dùng tay trái chụp lấy phần lưỡi dao của chị V đang cầm, tay phải vẫn trong tư thế cầm điện thoại. Khi P dùng tay nắm chặt lưỡi dao thì chị V giật tay phải đang cầm con dao lại về hướng thân người. Do tay trái của P đang cầm phần lưỡi nên khi V giật dao lại rồi bước lùi lại và ngã ngửa người về phía sau thì P cũng ngã người về phía trước theo chị V đồng thời điện thoại cầm trên tay phải rơi xuống đất còn tay trái vẫn nắm giữ lưỡi dao. Lúc này, P liền dùng tay phải của mình nắm lấy tay của chị V đang giữ ở cán dao rồi dùng lực xoay dọc lưỡi dao theo chiều từ trên xuống dưới, mũi dao có chạm vào đùi phải của chị V. Thấy vậy, chị V van xin thì P bảo *"mi có thả tay ra không?"*. Chị V nói *"giờ em thả ra anh giết em thì sao"* thì P nói lại *"mi thả tay ra ta không làm chi mi hết"*. Lúc này, chị V thả tay cầm dao ra thì P dùng tay phải giật lấy con dao rồi đứng dậy. Sau đó, P nhặt lấy điện thoại của chị V bỏ vào túi quần, lấy áo của chị V lúc nãy cởi ra bó vết thương rồi chạy ra xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường theo hướng đường A 6 – H - V - H - L - qua cầu T và về phòng trọ của P tại K42/10, đường 3, Phường T, Quận H, TP. Đà Nẵng. Trên đường đi, P vứt con dao xuống sông khi lên cầu T và vứt áo thun buộc tay ở bãi cỏ ven đường 3 (các tang vật này không truy tìm được).

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị V, P đã đăng lên trang Facebook và bán cho anh Phan Nguyễn Q (sinh năm: 1980, trú: tổ 17, Phường H, Quận L, TP. Đà Nẵng) với giá 7.500.000 đồng. P đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Số tiền mặt 3.000.000 đồng chiếm đoạt của chị V, P sử dụng để chuộc lại chiếc điện thoại của P đã cầm cố trước đó. Số tiền 4.000.000 đồng chiếm đoạt của chị V bằng việc chuyển khoản vào tài khoản game của P, P đã chơi game thua hết.

Ngoài ra, P còn khai nhận 01 lần thực hiện hành vi cướp tài sản vào ngày 29/11/2023 như sau:

Vào khoảng 02h00 ngày 29/11/2023, P sử dụng xe máy Virio (không rõ biển số, do P thuê trước đó) mang theo 01 con dao (dài khoảng 30cm của P mua trên đường đi) và di chuyển từ phòng trọ của P qua Quận S, TP. Đà Nẵng tìm người có tài sản để cướp. Khi đi đến khu vực gần cầu sông H (thuộc Phường A, Quận S), P phát hiện và bám theo chị Trần Thị Quỳnh N (sinh năm: 2001, HKTT: Xã V, Huyện V, Tỉnh Quảng Trị) đi từ cầu sông Hàn, Quận S về đến nhà trọ tại số K249/20, đường H, Phường H, Quận T, TP. Đà Nẵng. Tại đây, P nhìn thấy chị N đã dắt xe mô tô vào trong hiên nhà và đang đi ra khoá cổng thì P đi đến rút con dao từ trong áo khoác ra, chỉa mũi dao về phía chị N để đe doạ, uy

hiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của chị N. Sau đó, P yêu cầu chị N đưa điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng và cung cấp mật khẩu để thoát Icloud; P dùng điện thoại của chị N đăng nhập vào App tài khoản Ngân hàng của chị N rồi yêu cầu chị N đọc mật khẩu tài khoản ngân hàng và chuyển đi số tiền 1.200.000 đồng vào tài khoản Game 7ball.com thông qua tài khoản Ngân hàng V số 1034897xxx mang tên Nguyen Thi Khanh L. Thực hiện xong, P ra xe tẩu thoát khỏi hiện trường.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động của chị N, P đăng lên mạng Facebook và bán cho anh Lê Minh N (sinh năm 1992, trú tại số 70, đường Ô, TP. Đà Nẵng) với giá 7.500.000 đồng. Số tiền này, P sử dụng vào việc trả nợ và chuộc lại chiếc điện thoại di động của bạn gái P mà P cầm cố trước đó. Đối với số tiền 1.200.000 đồng chuyển khoản từ tài khoản của chị N vào tài khoản game, P đã sử dụng chơi game và thua hết.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng.
- 01 quần tây dài, màu đen.
- 01 đôi dép xỏ ngón, màu nâu.
- 01 áo khoác dài tay màu xám.
- 01 điện thoại Iphone 11, Promax, màu đen.
- 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng.
- 01 xe mô tô AirBlace màu đen, BKS: 43H1-363.xx
- 01 quần lót, màu xám.
- 01 đoạn video chứa hình ảnh P sử dụng dao uy hiếp chị V trước cổng nhà.

Theo các kết luận định giá tài sản số 98 ngày 15/12/2023 và số 103 ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận N, TP. Đà Nẵng xác định giá trị chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen và điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng lần lượt là: 7.200.000 đồng và 7.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 25/4/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Hữu Hoàng P phạm tội "Cướp tài sản" đồng thời đề nghị: Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P từ **07 năm** đến **07 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/12/2023.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Chị Nguyễn Thị Thuỷ V đã nhận đủ số tiền mà P đã chiếm đoạt của chị V là 7.000.000 đồng từ gia đình của P, đồng thời rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự, nhân phẩm nên không xem xét giải quyết.

- Căn cứ 48 BLHS, Điều 584 BLDS đề nghị tuyên: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Quỳnh N số tiền 1.200.000 đồng; trả cho anh Lê Minh N số tiền 7.500.000 đồng; trả cho anh Phan Nguyễn Q số tiền 7.500.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đề cập đến, cụ thể: Trả cho chị Nguyễn Thị Thuỷ V 01 điện thoại Iphone 11, Promax, màu đen và 01 quần xì màu xám;

Trả cho chị Trần Thị Quỳnh N 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng; Trả cho chị Trần Thị Kim C 01 xe mô tô AirBlace màu đen, BKS: 43H1-363.xx.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 quần tây dài, màu đen; 01 đôi dép xỏ ngón, màu nâu; 01 áo khoác dài tay màu xám.

Đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đoạn video chứa hình ảnh P sử dụng dao uy hiếp chị V trước cổng nhà.

Đối với việc chị Nguyễn Thị Thuỷ V khai sau khi bị chiếm đoạt tài sản thì P còn có hành vi hiếp dâm chị V nhưng do hết thời hạn điều tra mà chưa đủ căn cứ để xử lý đối với P về hành vi hiếp dâm. Ngày 25/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận N đã có công văn số 221/CV-VKS đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận N tách nguồn tin tội phạm để giải quyết theo đúng quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm. Ngày 02/5/2024 chị Nguyễn Thị Thuý V đã có đơn rút yêu cầu điều tra về hành vi hiếp dâm trên.

Đối với các tài khoản Ngân hàng mà bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P sử dụng để nạp tiền vào tài khoản chơi Game hiện chưa có kết quả uỷ thác điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T, Tỉnh Bắc Giang và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận H, TP. Hà Nội để xác minh thông tin tài khoản số 1034897xxx mang tên NGUYEN THI K và thông tin tài khoản số 1035725xxx mang tên PHẠM VĂN C nên Cơ quan CSĐT Công an Quận N, TP. Đà Nẵng tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

Anh Lê Minh N và anh Phan Nguyễn Q là những người mua điện thoại nhưng không biết các điện thoại P bán là do phạm tội mà có; chị Lê Vũ Tú Q không biết việc P đi cướp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an Quận N, TP. Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Về phần hình phạt: Người bị hại – chị Nguyễn Thị Thuỷ V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về phần bồi thường dân sự: người bị hại – chị Nguyễn Thị Thuỷ V đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm; chị Trần Thị Quỳnh N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo P đã chiếm đoạt của chị N.

- Anh Lê Minh N và anh Phan Nguyễn Q yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền mà anh N và anh Q bỏ ra mua chiếc điện thoại của P chiếm đoạt của chị V và chị N với số tiền của mỗi người là 7.500.000 đồng.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong hai ngày 29/11/2023 và 30/11/2023, Nguyễn Hữu Hoàng P đã dùng dao đe doạ, uy hiếp chị Trần Thị Quỳnh N và chị Nguyễn Thị Thuỷ V chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị 22.400.000 đồng. Trong đó: chiếm đoạt tài sản của chị N có giá trị là 8.200.000 đồng, tại số: K249/20, đường H, Phường H, Quận T, TP. Đà Nẵng; chiếm đoạt tài sản của chị V có giá trị là 14.200.000 đồng tại lối thoát hiểm phía sau số nhà 43, đường A 7, Phường M, Quận N, TP. Đà Nẵng. Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P đã phạm vào tội *"Cướp tài sản"* với tình tiết định khung *Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của BLHS. Do đó cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có hành vi dùng dao là phương tiện nguy hiểm uy hiếp, đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc đối với người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này bị cáo 02 lần thực hiện hành vi cướp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại tại điểm g, Khoản 1, Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai ra lần phạm tội ngày 29/11/2023; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người

bị hại; người bị hại- chị Nguyễn Thị Thuỷ V đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thuỷ V đã nhận đủ số tiền mà P đã chiếm đoạt của chị V là 7.000.000 đồng từ gia đình của P, đồng thời rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự, nhân phẩm nên không xem xét giải quyết.

- Đối với chị Trần Thị Quỳnh N yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo P đã chiếm đoạt của chị N. Anh Lê Minh N và anh Phan Nguyễn Q yêu cầu P bồi thường số tiền mà anh N và anh Q bỏ ra mua chiếc điện thoại của P chiếm đoạt của chị V và chị N với số tiền của mỗi người là 7.500.000 đồng, xét thấy các yêu cầu này là phù hợp cần căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584 BLDS để xem xét chấp nhận.

[8] Về xử lý tang vật: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Thuỷ V 01 điện thoại Iphone 11, Promax, màu đen và 01 quần xì màu xám; trả cho chị Trần Thị Quỳnh 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng; trả cho chị Trần Thị Kim C 01 xe mô tô AirBlace màu đen, BKS: 43H1-363.xx, HĐXX thấy phù hợp nên không đề cập xử lý.

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ những tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng.
- 01 quần tây dài, màu đen.
- 01 đôi dép xỏ ngón, màu nâu.
- 01 áo khoác dài tay màu xám.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2024).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đoạn video chứa hình ảnh P sử dụng dao uy hiếp chị V trước cổng nhà.

[9] Những vấn đề khác :

- Đối với việc chị Nguyễn Thị Thuỷ V khai sau khi bị chiếm đoạt tài sản thì P còn có hành vi hiếp dâm chị V nhưng do hết thời hạn điều tra mà chưa đủ căn cứ để xử lý đối với P về hành vi hiếp dâm. Ngày 25/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận N đã có công văn số 221/CV-VKS đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận N tách nguồn tin tội phạm để giải quyết theo đúng quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm. Ngày 02/5/2024 chị Nguyễn Thị Thuý V đã có đơn rút yêu cầu điều tra về hành vi hiếp dâm trên.

- Đối với các tài khoản Ngân hàng mà bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P sử dụng để nạp tiền vào tài khoản chơi Game hiện chưa có kết quả uỷ thác điều tra

của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T, Tỉnh Bắc Giang và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận H, TP.Hà Nội để xác minh thông tin tài khoản số 1034897xxx mang tên NGUYEN THI K và thông tin tài khoản số 1035725xxx mang tên PHẠM VĂN C nên Cơ quan CSĐT Công an Quận N, TP. Đà Nẵng tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

- Anh Lê Minh N và anh Phan Nguyễn Q là những người mua điện thoại nhưng không biết các điện thoại P bán là do phạm tội mà có; chị Lê Vũ Tú Q không biết việc P đi cướp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an Quận N, TP. Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Án phí HSST, DSST: Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu Hoàng P** phạm tội *"Cướp tài sản"*.

1. Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Hoàng P 07 (Bảy) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584 BLDS tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Quỳnh N số tiền 1.200.000 đồng; trả cho anh Lê Minh N số tiền 7.500.000 đồng; trả cho anh Phan Nguyễn Q số tiền 7.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu huỷ gồm:

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng.
- 01 quần tây dài, màu đen.
- 01 đôi dép xỏ ngón, màu nâu.
- 01 áo khoác dài tay màu xám.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2024).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đoạn video chứa hình ảnh P sử dụng dao uy hiếp chị V trước cổng nhà.

4. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng P phải chịu 810.000 đồng *(Tám trăm mười nghìn đồng)*.

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM